

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HỒI  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2021/QĐST-HNGĐ

*Ngọc Hồi, ngày 19 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 01-11-2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Bùi Thị N, sinh năm .....;

+ Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Tổ x, thị trấn v, huyện N, tỉnh Kon Tum.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11-11-2021, những người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Đức B và chị Bùi Thị N đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về các vấn đề như sau:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức B và chị Bùi Thị N thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Đức B và chị Bùi Thị N có 03 con chung gồm:

[3.1] Cháu Nguyễn Bùi H, sinh ngày .....;

[3.2] Cháu Nguyễn T, sinh ngày .....;

[3.3] Cháu Nguyễn A, sinh ngày .....

[3.4] Khi ly hôn anh B và chị N thỏa thuận: Giao cả 03 con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành và tự lập. Anh B cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi, tự lập được.

[4] Về tiền lãi chậm thi hành án: Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng nuôi con, nếu anh B không trả đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải trả lãi đối với tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 20%/năm.

[5] Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Đức B và chị Bùi Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí: Chị Bùi Thị N nhận nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[7] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11-11-2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[8] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức B và chị Bùi Thị N.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức B và chị Bùi Thị N có 03 con chung gồm:

+ Cháu Nguyễn Bùi H, sinh ngày .....;

+ Cháu Nguyễn T, sinh ngày .....;

+ Cháu Nguyễn A, sinh ngày .....

Khi ly hôn, các bên đương sự thỏa thuận:

+ Chị Bùi Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, tự lập được.

+ Anh Nguyễn Đức B cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con chung một tháng 1.000.000đồng (*một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2021 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi, tự lập được.

+ Về tiền lãi chậm thi hành án: Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Nguyễn Đức B không trả đủ các khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 20%/năm.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Đức B và chị Bùi Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị Bùi Thị N đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0002675 ngày 28-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi. Chị Bùi Thị N đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- UBND tt. Plei Kần, h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Phan Trường Thọ**